

GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM DI SẢN Ở NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG - HƯỚNG TIẾP CẬN MỚI TRONG GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG

○ ThS. NGUYỄN MINH NGUYỆT*

Trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay, vấn đề giáo dục truyền thống (GDTT) cho thế hệ trẻ luôn được coi trọng ở trường phổ thông. Phương thức tiếp cận GDTT ở mỗi quốc gia có những nét khác biệt, song điểm chung nhất là đều hướng tới sự tiếp nhận một cách tự nhiên, chủ động, tự nguyện và sáng tạo ở người học. *Giáo dục trải nghiệm di sản* (GDTNDS) được coi là phương thức GDTT mang giá trị thực tiễn cao, đang được khuyến khích phát triển tại nhiều quốc gia có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Việt Nam đã tiếp cận GDTNDS và bước đầu đạt hiệu quả. Trước đây, nội hàm của khái niệm GDTT thường mang ý nghĩa giáo dục lịch sử, giáo dục chính trị. Đến nay, quan niệm này đã trở nên «chật hẹp», bởi ngoài ý nghĩa trên, GDTT còn có ý nghĩa «giáo dục di sản» (GDDS). Đây là quan điểm được tổng kết thông qua nhiều dự án về bảo tồn và phát huy các giá trị di sản trong và ngoài nước; hoàn toàn phù hợp với cách nói theo thông lệ quốc tế hiện nay.

Tại Hội thảo *Chương trình GDDS trong nhà trường tại Việt Nam* diễn ra ngày 7/3/2012 tại Hà Nội, thứ trưởng Nguyễn Vinh Hiển đã nhấn mạnh tầm quan trọng và tính cấp thiết của việc GDDS trong nhà trường: «GDDS đã và đang từng bước trở thành yêu cầu, nhiệm vụ và động lực đối với các trường phổ thông, góp phần quan trọng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh (HS) và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở Việt Nam». Theo đó, những năm học tới, vấn đề GDDS trong trường học được Bộ chủ trương thực hiện thí điểm ở một số trường phổ thông tại 10 tỉnh trước khi phổ biến trong toàn quốc.

1. Quan niệm về di sản

Theo tổ chức UNESCO: Di sản (bao gồm di sản văn hóa và di sản thiên nhiên) là di chỉ hay di tích của một quốc gia như: rừng, dãy núi, hồ, sa mạc, tòa nhà, quần thể kiến trúc hay thành

phố. Di sản cũng có nghĩa là tài sản để lại, vật của quá khứ do các nước có tham gia Công ước di sản thế giới đề cử cho Chương trình quốc tế Di sản thế giới, được công nhận và quản lý bởi UNESCO theo Công ước di sản thế giới.

Hiện nay, khái niệm này chưa thực sự thuyết phục. Tại hội thảo quốc tế mang tên *Re-theorizing heritage* diễn ra tại thành phố Gothenburg (Thụy Điển, 6/2012), các chuyên gia và nhà nghiên cứu từ khắp nơi trên thế giới đã có hơn 400 bài thuyết trình, góp thêm cách nhìn mới về «lí thuyết di sản». Theo đó, di sản không còn được coi là vật của quá khứ, với những giá trị và hình thái vĩnh viễn. Thay vào đó, di sản là sản phẩm của thực tại, được tạo ra bởi cảm nhận về các giá trị của quá khứ, những mối quan tâm đến vai trò của quá khứ trong các mối lo toan về thực tại và tương lai. Tiếp cận theo quan niệm này giúp các nhà nghiên cứu, đặc biệt là những người làm công tác giáo dục có thể tiếp cận phương pháp GDTT cho người học một cách rộng mở hơn.

2. Một cách hiểu về GDTNDS

Theo quan niệm mới của các nhà khoa học về di sản: di sản ở xung quanh chúng ta, dù ở nơi xa xôi hẻo lánh nhất, nơi nào có cộng đồng dân cư thì nơi đó có di sản, HS sống ngay trong môi trường di sản. Đó là ngôi nhà của các em, thửa ruộng, các vật dụng canh tác, những món ăn, trang phục truyền thống, các tri thức về ẩm thực, thời tiết hay phong tục tập quán,...

GDTNDS chính là phương thức GDTT từ thực tế địa phương, góp phần giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp của di sản thiên nhiên và văn hóa. Trong GDTNDS có thể vận dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực, người học được học tập ở nhiều môi trường khác nhau trong một chủ đề. Dạy và học kiến tạo, học theo nhóm, tự

* Khoa Trung học cơ sở - Trường Cao đẳng sư phạm Hà Giang

học... là những yếu tố quan trọng của GDTNDS. GDTNDS cũng có thể thực hiện ở nhiều hình thức tổ chức dạy học khác nhau, song hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa hiện nay là phù hợp hơn cả.

Tâm điểm của hoạt động GDTNDS chính là việc khuyến khích các hoạt động trải nghiệm của HS. Thông qua hoạt động giáo dục, HS được chủ động khám phá, rèn luyện nhiều kĩ năng sống, trau dồi tri thức, nhân cách.

Quy trình GDTNDS được khái quát như sau: GV lựa chọn chủ đề, nội dung phù hợp, xây dựng kế hoạch, tổ chức, dẫn dắt HS khám phá từng bước về di sản. Để hiểu về giá trị, ý nghĩa của mỗi di sản, HS sẽ phải rèn luyện óc quan sát, làm quen với các phương pháp nghiên cứu, thu thập, thảo luận và xử lí thông tin, tự trình bày sản phẩm nghiên cứu của mình bằng các hình thức như thuyết trình, triển lãm, tiểu phẩm...

Có nhiều phương thức tiếp cận GDTNDS, tùy hoàn cảnh, điều kiện, đối tượng người học khác nhau mà có cách tiếp cận khác nhau. Ở các thành phố lớn, giáo dục ở các bảo tàng, di tích lịch sử văn hóa là quan trọng. Ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, những nơi không gần các di tích lịch sử, bảo tàng..., GV có thể khai thác tri thức từ nhiều nguồn khác nhau: tri thức nghệ thuật dân gian, văn hóa truyền thống, phong tục tập quán, lao động sản xuất, di sản thiên nhiên và những kiến thức bản địa như rừng núi và sông suối...

3. Nguyên tắc chủ yếu khi thiết kế và tổ chức các hoạt động ngoại khóa GDTNDS

1) *Cần lựa chọn kiến thức bộ môn cho phù hợp* làm nội dung chính và sử dụng các kiến thức về di sản để định hướng các hoạt động GDDS. Các môn học ở nhà trường đều có thể thực hiện được. Tuy nhiên, những nội dung giáo dục địa phương như: Lịch sử địa phương, văn học địa phương, địa lí địa phương có thể thuận lợi hơn. Trong đó, nội dung lịch sử địa phương chiếm ưu thế hơn cả bởi đặc trưng của tri thức lịch sử và nội dung giáo dục bộ môn rất gần với GDDS: Đó là tính quá khứ và GDTT (GDDS).

2) *Nội dung GDDS* không cần tiến hành trong toàn bộ chương trình của môn học, qua tất cả các chương, bài cụ thể. Cần chọn lựa, xác định một nội dung cụ thể có sở trường, ưu thế trong việc GDDS để thiết kế hoạt động ngoại khóa.

3) *Cần phân biệt* giữa việc tổ chức hoạt động ngoại khóa với dạy học tại thực địa, các công tác công ích xã hội.

4) *Không làm tăng nội dung học tập* dẫn đến quá tải.

5) *Thực hiện việc đổi mới phương pháp*, đổi mới hình thức dạy học. Tránh tình trạng đa số các trường chỉ tổ chức cho HS tham quan di tích mà không cho các em tham gia hoạt động trải nghiệm.

6) *Khai thác di sản xung quanh trường học*, gần nơi trường đóng. Điều này giúp cho các trường nhận diện và kiểm kê di sản xung quanh trường để lựa chọn những di sản phù hợp cho giáo dục. Ví dụ, tại Hà Giang, GV có thể khai thác GDDS trên *Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đổng Văn*, tại bảo tàng, các di tích, hay khai thác theo chủ đề: nhà trình tường của người Mông, bộ công cụ lao động của người Dao, trang phục dân tộc, văn hóa chợ... và khả năng tích hợp GDDS. Việc nghiên cứu, khảo sát các di sản quanh trường nhằm củng cố quan điểm: - Di sản không xa lạ, không phải là cái gì cao xa mà ở xung quanh, gần gũi với chúng ta; - Di sản phi vật thể được tích lũy và nắm giữ bởi con người, từ những người bình thường đến các nghệ nhân, thợ thủ công, nghệ sĩ,...; - Sử dụng bảo tàng, di tích, điểm văn hóa như một thiết chế văn hóa gắn với học đường; - HS dễ tiếp cận với những tri thức từ thực tiễn địa phương, được học kiến tạo và có thái độ tích cực đối với việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản ngay trên địa phương mình.

7) *Tổ chức hoạt động cho HS* là một quá trình nhận thức và củng cố kiến thức, kĩ năng với nhiều bước khác nhau, thời gian khác nhau.

4. Định hướng thiết kế nội dung GDTNDS thông qua hoạt động ngoại khóa

Nhằm phát huy tính tích cực của HS, thực hiện mục tiêu đổi mới trong dạy học hiện nay, quy trình của một module GDTNDS cần được biên soạn theo 3 giai đoạn:

Giai đoạn trước buổi ngoại khóa: + GV và HS chuẩn bị những điều kiện cho buổi ngoại khóa: Tri thức, cơ sở vật chất, tâm thế, môi trường tổ chức hoạt động ngoại khóa; + Thực hiện gắn kết di sản với bài học trong sách giáo khoa hoặc chương trình học của HS. Các hoạt động cụ thể gồm:

TT	HS	GV
1	Tự sưu tầm các tư liệu, thông tin liên quan đến chủ đề học tập dưới sự hướng dẫn của GV: hiện vật, ảnh, bài báo, các đoạn văn trong sách,...	Đọc và nghiên cứu trước tài liệu về di sản
2	Sưu tầm trên mạng	Thiết kế cụ thể các hoạt động giáo dục của thầy và trò theo chủ đề lựa chọn
3	Hỏi chuyện cha mẹ, anh chị về các thông tin liên quan	Giao bài tập cho HS chuẩn bị (có thể theo các vấn đề hoặc câu hỏi)
4	Hỏi người quen, láng giềng	Liên hệ với khu di tích địa điểm diễn ra hoạt động ngoại khóa
5	Chủ động đề xuất ý kiến với trưởng nhóm và với GV về những thắc mắc hoặc các ý tưởng nảy sinh trong quá trình tìm kiếm thông tin	Chuẩn bị đầy đủ điều kiện cần thiết: Thiết bị, cơ sở vật chất... cho chuyển đi
6	HS tự đánh giá, phân tích tổng hợp tư liệu, chuẩn bị tham gia các hoạt động trong buổi ngoại khóa một cách tích cực nhất	Xem HS mong muốn gì ở chuyển đi tới

Giai đoạn tổ chức hoạt động ngoại khóa:

HS tự trải nghiệm cùng di sản, có thể ghi lại cảm nhận riêng của mình trong quá trình tham quan với từng hiện vật hoặc từng nhóm hiện vật một cách ngắn gọn vào sổ cảm tưởng hoặc vở của mình (kĩ năng viết). Các nhóm HS thảo luận và chia sẻ với nhau các thông tin, kiến thức mới và cảm xúc của mình theo những vấn đề mà GV hướng dẫn (kĩ năng thuyết trình).

Các hoạt động diễn ra trong giai đoạn này bao gồm: tham quan trải nghiệm, chơi trò chơi, thảo luận nhóm,...

Giai đoạn sau buổi ngoại khóa: HS tự trình bày thu hoạch của mình. Các hoạt động cụ thể:
 + HS tự tổ chức trưng bày sản phẩm nhận thức: các tư liệu, hiện vật sưu tầm được, các sản phẩm thủ công, các bài thu hoạch, gắn với nội dung trưng bày vừa được xem (kĩ năng trưng bày);
 + GV chọn ra những bài hay nhất cho HS trình bày trước lớp (kĩ năng thuyết trình);
 + Tổ chức thảo luận, chia sẻ giữa các nhóm trong lớp về những thông tin thu được trước và trong quá trình đi thăm di sản. So sánh, liên hệ, đánh giá các nguồn thông tin khác nhau (kĩ năng thảo luận, tổng hợp, phân tích thông tin; thái độ chia sẻ với cộng đồng);
 + Mỗi HS tự viết thu hoạch, cảm nhận riêng của mình (kĩ năng viết).

Những định hướng trên trong GDTNDS cũng đang được các nhà GDDS trong và ngoài nước quan tâm và bước đầu mang lại hiệu quả tại một số trường phổ thông ở Hà Nội và Đắc Nông. Phương thức GDTT mới này sẽ được Bộ GD-ĐT triển khai nhân rộng trong những năm học tới. □

Tài liệu tham khảo

1. Nhiều tác giả. **Một số chuyên đề phương pháp dạy học lịch sử**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2002.
2. Nguyễn Văn Huy. **Quy trình giáo dục trải nghiệm di sản trong nhà trường**. Trung tâm Nghiên cứu & Phát huy giá trị di sản văn hóa (CCH).
3. Phạm Minh Hạc. **Góp phần đổi mới tư duy giáo dục**. NXB Giáo dục, H. 1991.
4. "Thế hệ trẻ cần được giáo dục về văn hóa di sản", Báo Dân trí online, ngày 19/5/2011.
5. "Giáo dục di sản trong nhà trường tại Việt Nam", Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 7/3/2012.
6. World heritage in young hands, <http://www.unesco.org>.

SUMMARY

Heritage experience education is considered the traditional mode of education of high practical value, is being encouraged to develop in many countries having advanced education in the world and also being accessible and bringing first step effectiveness in Vietnam. The article mentioned a number of key principles when designing and organizing extra-curricular activities of heritage experience education; and also oriented heritage experience educational content design through extra-curricular activities.

THÔNG BÁO

Tạp chí Giáo dục ra 1 tháng 2 kì, đặt mua thuận tiện tại các bưu cục địa phương (**Mã số C192**) hoặc đặt mua trực tiếp tại Tòa soạn (số lượng lớn) theo địa chỉ: **TẠP CHÍ GIÁO DỤC, 4 Trịnh Hoài Đức, quận Đống Đa, Hà Nội.**

Kính mời bạn đọc, các đơn vị giáo dục, trường học tiếp tục đặt mua **Tạp chí Giáo dục**. Mọi liên hệ xin gửi về địa chỉ trên hoặc liên lạc qua số điện thoại: 04.37345363; Fax: 04.37345363.

Xin trân trọng cảm ơn.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC